

Ngày 31/12/2024	35,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	10.9%	5.0%

2024	
ROE	0.2%
	+/- YoY ▼ 0.8%

Q4/24	
DT thuần	4,955
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 307 ▼ 5.8%
	YoY ▲ 589 ▲ 13.5%

2024	
DT thuần	21,460
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1,571 ▼ 6.8%

Q4/24	
LN gộp	315
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 94.0 ▼ 22.9%
	YoY ▼ 6.00 ▼ 1.8%

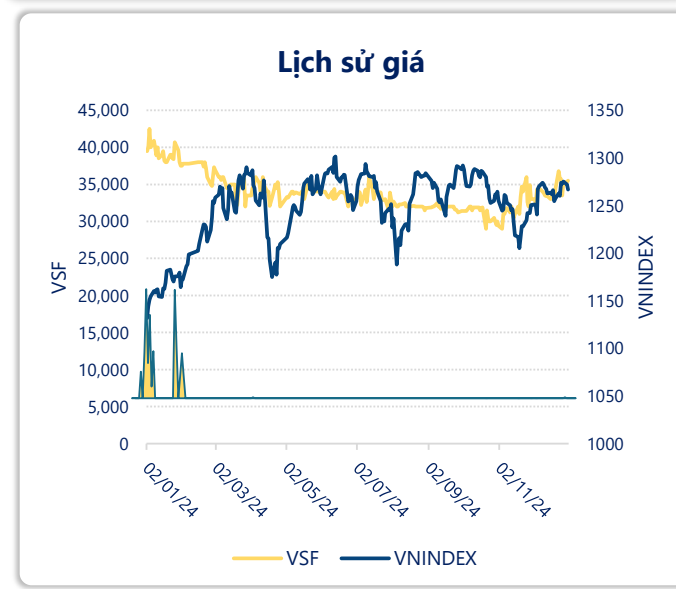
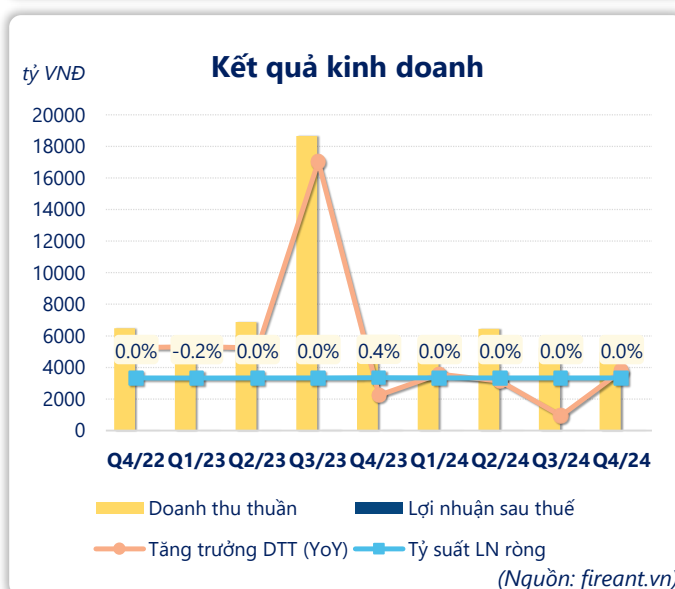
2024	
LN gộp	1,632
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 187 ▼ 10.3%

Q4/24	
LN thuần	-19.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 28.2 ▼ 318%
	YoY ▼ 65.7 ▼ 142%

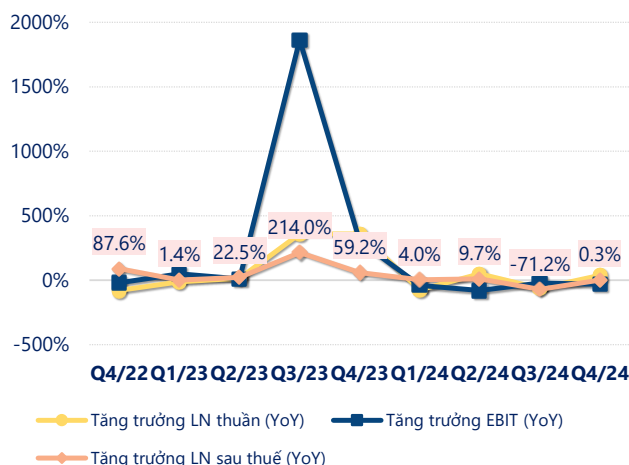
2024	
LN thuần	3.40
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 66.5 ▼ 95.1%

Q4/24	
LN sau thuế	2.20
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.52 ▼ 67.2%
	YoY ▼ 28.9 ▼ 92.9%

2024	
LN sau thuế	29.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 32.6 ▼ 52.3%

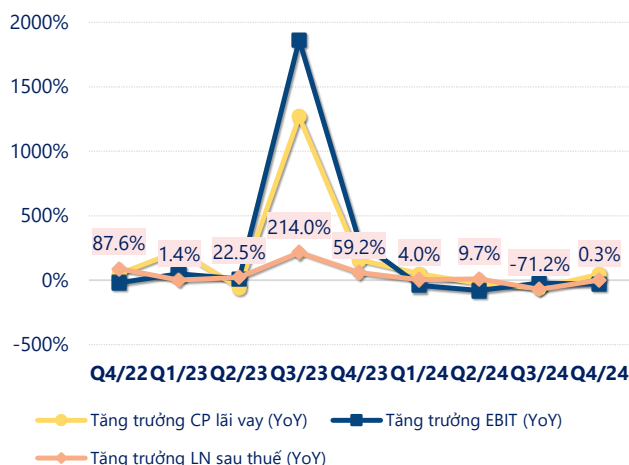


Tăng trưởng lợi nhuận



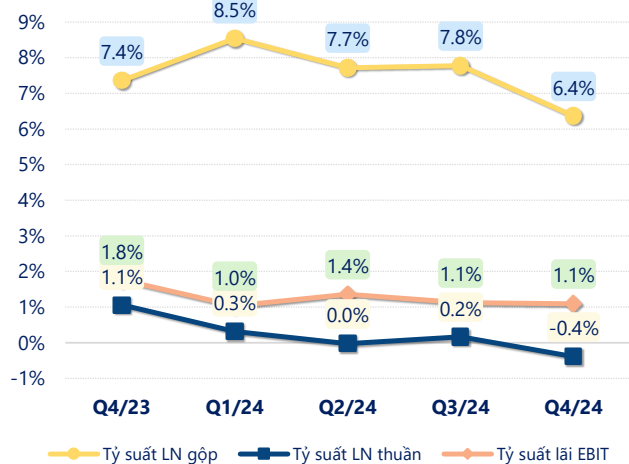
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



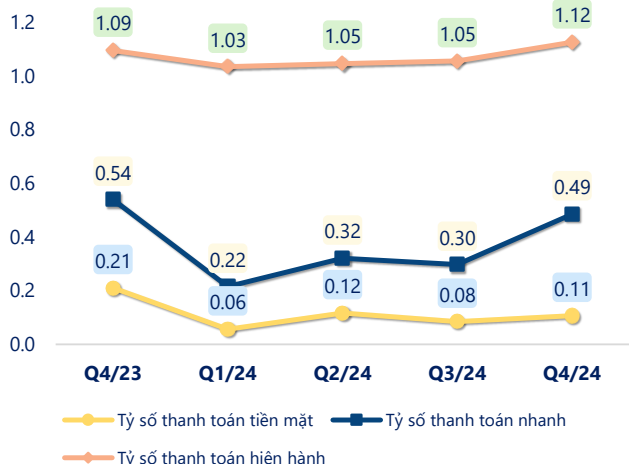
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



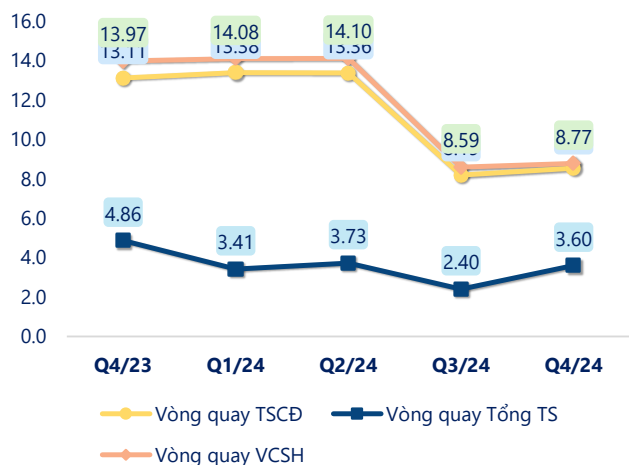
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



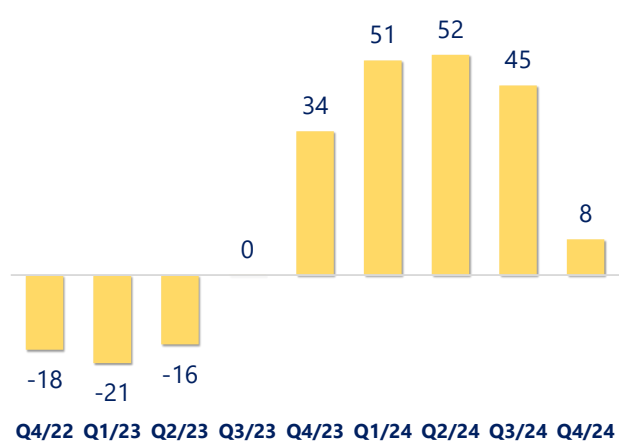
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,955	4,366	13.5%	21,460	23,031	-6.8%
Giá vốn hàng bán	4,640	4,044	14.7%	19,828	21,212	-6.5%
Lợi nhuận gộp	315	321	-1.8%	1,632	1,819	-10.3%
Doanh thu HĐTC	27.9	53.1	-47.5%	165	226	-27.0%
Chi phí TC	89.9	44.5	102%	295	387	-23.7%
Chi phí lãi vay	38.0	31.0	22.5%	192	185	4.0%
LN trong công ty LKLD	1.45	0.98	48.3%	7.57	7.12	6.3%
Chi phí bán hàng	204	184	11.1%	1,057	1,067	-0.9%
Chi phí QLDN	69.7	101	-31.0%	449	529	-15.1%
LN thuần từ HĐKD	-19.3	46.4	-142%	3.40	69.9	-95.1%
Lợi nhuận khác	35.6	-0.44	8197%	55.3	22.5	146%
LN trước thuế	16.3	46.0	-64.6%	58.7	92.3	-36.4%
Lợi nhuận sau thuế	2.20	31.1	-92.9%	29.7	62.3	-52.3%
LNST của CĐ cty mẹ	1.45	19.6	-92.6%	4.21	23.1	-81.8%

(Nguồn: fireant.vn)

